

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/DS-PT
Ngày: 07 - 01 - 2026
V/v tranh chấp về hợp đồng
chuyển nhượng đất, di dời nhà ở,
cây trồng trên đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Thủy.
Bà Lâm Ngọc Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lưu Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Trần Thị Điều-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 24 tháng 12 năm 2025 và ngày 07 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 665/2025/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và di dời nhà, cây trồng trả lại đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 29/2025/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 634/2025/QĐ-PT ngày 21/11/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Anh Lê Quý H, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1985; địa chỉ: 261a, ấp B, xã H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

1.2. Anh Đinh Nhựt H1, sinh năm 1994; địa chỉ: Khóm D, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường H, tỉnh Đồng Tháp); có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp B, xã A, huyện T,

tỉnh Đồng Tháp (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Nguyễn Hoàng S: Bà Tăng Thị L, là Luật sư Văn phòng luật sư Tăng Thị L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ; có mặt.

2.2. Bà Nguyễn Thu H2, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bà H2: Anh Trương Văn Ú, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng S, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Lê Quý H trình bày:

Nguồn gốc đất trước đây của ông bà ngoại (cha mẹ ông S, bà H2 và mẹ ông H). Sau khi ông ngoại mất thì cậu, dì thỏa thuận phân chia thừa kế: Mẹ anh H 01 nền nhà (đã sang nhượng cho anh H1), ông S 01 nền nhà có nhà ở nhưng các bên thống nhất nhờ bà H2 đứng tên. Ngày 06/5/2019, anh H thỏa thuận nhận chuyển nhượng phần đất nền nhà của ông S với giá 70.000.000 đồng, khi thỏa thuận chuyển nhượng hai bên có lập tờ mua bán với nhau. Khi thỏa thuận chuyển nhượng với ông S, anh H có cho bà H2 biết, bà H2 cũng thừa nhận phần đất trên là của ông S và không có ý kiến, giấy mua bán do ông S viết tại nhà ông S. Hiện ông S vẫn đang ở nhà, nhưng không làm thủ tục sang tên phần đất đã chuyển nhượng cho anh H. Phần đất anh H nhận chuyển nhượng của ông S có diện tích 211,6m² thuộc thửa 38, tờ bản đồ số 49, do bà Nguyễn Thu H2 đứng tên. Nay anh H yêu cầu ông S và bà H2 chuyển quyền sử dụng đất diện tích đất 211,6m², thửa 38 do bà Nguyễn Thu H2 đứng tên và yêu cầu ông S di dời căn nhà trên thửa đất trên để giao trả đất cho anh H quản lý và sử dụng.

Nguyên đơn Đinh Nhựt H1 trình bày:

Anh H1 có nhận chuyển nhượng đất của bà Nguyễn Ngọc S1, thửa số 82, tờ bản đồ số 49, diện tích 215,5m², tại xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đến ngày 17/7/2023, anh H1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Trên phần đất anh H1 nhận chuyển nhượng của bà S1 có căn nhà của ông S đang ở. Khi chuyển nhượng, bà S1 có cam kết sẽ di dời nhà trả đất lại cho anh H1 quản lý và sử dụng, sau khi chuyển nhượng xong, anh H1 nhiều lần yêu cầu ông S di dời căn nhà trên thửa đất trên để giao đất nhưng ông S không di dời. Nay anh H1 yêu cầu ông S di dời một phần căn nhà cùng tài sản ra khỏi thửa đất số 82 để giao trả đất cho anh H1 quản lý và sử dụng.

Bị đơn Nguyễn Thu H2, người đại diện theo ủy quyền của bà H2 trình bày:

Phần đất anh H và ông S thỏa thuận chuyển nhượng có nguồn gốc của

cha, mẹ ông S và bà H2, cha mẹ chết thì các anh chị em mới thỏa thuận phân chia phần đất trên. Sau khi thỏa thuận phân chia thì ông S được hưởng một nền nhà có chiều ngang khoảng 07 mét, chiều dài khoảng 30 mét, phần đất của ông S thì bà H2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dùm cho ông S, thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 49, diện tích 211,6m². Khi anh H chuyển nhượng xong có cho bà H2 biết, bà H2 cũng đồng ý lập thủ tục chuyển quyền nhưng ông S không cho bà H2 lập thủ tục sang tên cho anh H. Nếu ông S đồng ý để bà H2 sang tên cho anh H thì bà H2 đồng ý. Bà H2 không có ý kiến hay tranh chấp gì đối với phần đất trên, vì phần đất trên là của ông S, bà H2 chỉ đứng tên dùm.

Đối với ông Nguyễn Hoàng S không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh H1 và anh H, không có mặt để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa theo quy định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 29/2025/DS-ST ngày 30/5/2025, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp) đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 129, 500, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật đất đai sửa đổi, bổ sung năm 2024.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quý H đối với bà Nguyễn Thu H2 và ông Nguyễn Hoàng S.

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 06/5/2019 giữa anh Lê Quý H với ông Nguyễn Hoàng S đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 49, diện tích 211,6m², do bà Nguyễn Thu H2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc bà Nguyễn Thu H2 và ông Nguyễn Hoàng S có trách nhiệm sang tên cho anh Lê Quý H phần đất có diện tích là 211,6m², gồm các mốc số 1, 2, 8, 7, 5, 6 về 1, thuộc thửa số 38, tờ bản đồ số 49, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS06183 cấp ngày 27/4/2023, do bà Nguyễn Thu H2 đứng tên, đất tọa lạc xã A, huyện T.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Nhựt H1 đối với ông Nguyễn Hoàng S về việc yêu cầu ông S di dời nhà trả lại đất.

Buộc ông Nguyễn Hoàng S có trách nhiệm di dời một phần căn nhà có diện tích là 49,2m² gồm các mốc số 8, 9, 10, 11, 12, 7, về 8 và 08 (tám) cây dừa, 01 (một) cây Mít, 01 (một) cây Xoài, 01 (một) cây Mận và các tài sản khác (nếu có) trên thửa đất số 82, tờ bản đồ số 49 để giao trả đất cho anh H1 quản lý và sử dụng.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quý H đối với ông Nguyễn Hoàng S về việc yêu cầu ông S di dời nhà và các tài sản có trên đất để trả lại đất.

Buộc ông Nguyễn Hoàng S di dời một phần căn nhà có diện tích là 17,4m², gồm các mốc số 13, 7, 8, 14 về 13, 01 (một) sào nước, 01 (một) bồn nước, 06 (sáu) cây dừa và các tài sản khác (nếu có) trên thửa đất số 38, tờ bản đồ số 49 để giao trả đất cho ông H quản lý và sử dụng.

(kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 30/12/2024 của Chi nhánh Căn phòng đăng ký đất đai huyện T và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2024 của Tòa án).

4. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Quý H về việc hỗ trợ chi phí di dời nhà và tài sản cho ông Nguyễn Hoàng S với số tiền là 20.000.000 đồng.

5. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đinh Nhựt H1 về việc hỗ trợ chi phí di dời nhà và tài sản cho ông Nguyễn Hoàng S với số tiền là 5.000.000 đồng.

6. Về chi phí tố tụng:

Anh Lê Quý H tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.630.430 đồng (đã nộp xong).

Anh Đinh Nhựt H1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.630.430 đồng (đã nộp xong).

Anh Lê Quý H và anh Đinh Nhựt H1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí định giá là 2.000.000 đồng (đã nộp xong).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, về quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 10/6/2025, bị đơn Nguyễn Hoàng S có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, anh H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Quý H trình bày nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hoàng S.

Nguyên đơn Đinh Nhựt H1 không rút đơn khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hoàng S.

Bị đơn Nguyễn Hoàng S trình bày bị đơn không rút đơn kháng cáo nhưng có thay đổi yêu cầu kháng cáo. Ông S yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, lý do vào thời điểm ông S và anh H thỏa thuận chuyển nhượng đất thì đất vẫn do ông Nguyễn Văn L1 (là cha ông S, đã chết năm 2015) đứng tên, anh H chưa giao tiền cho ông S nên ông S chưa giao đất cho anh H và khi anh H1 nhận chuyển nhượng đất của bà Nguyễn Ngọc S1, trên đất có nhà ở của ông S, năm 2023 giữa anh H1 và bà S1 có thỏa thuận bà S1 di dời nhà giao đất cho anh H1 nhưng cấp sơ thẩm không đưa bà S1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu tư cách đương sự.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thu H2 đồng ý với kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng S.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Nguyễn Hoàng S trình bày: Tại Tòa án cấp sơ thẩm, anh H1 yêu cầu bà Nguyễn Ngọc S1 di dời nhà, cây trồng giao đất cho anh H1 và tại cấp phúc thẩm thì anh H1 vẫn yêu cầu bà S1 di dời nhà ở, cây trồng để giao đất cho anh H1 nhưng cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Ngọc S1 vào tham gia tố tụng trong vụ án là vi phạm thủ tục tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không đầy đủ, không thu thập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tranh chấp, bởi tại cấp phúc thẩm các đương sự đều thống nhất thời điểm năm 2019 đất tranh chấp vẫn do ông Nguyễn Văn L1 đứng tên, bà H2 chỉ đứng tên từ năm 2023. Căn nhà trên đất là của cha mẹ ông S xây dựng năm 1998, cha mẹ ông S đã chết nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ ý kiến của người thừa kế của cha mẹ ông S. Từ những vi phạm, thiếu sót như trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thu H2 trình bày: Trong vụ án này bà H2 không có thỏa thuận mua bán đất với anh H nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà H2 chuyển nhượng đất cho anh H là không phù hợp. Đề nghị huỷ bản sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự và người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng S nộp trong thời hạn và đúng thủ tục nên hợp lệ.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 29/2025/DS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp) và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng S nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2] Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng S, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Anh Lê Quý H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyễn Thu H2 chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 38, tờ bản đồ số 49, diện tích 211,6m², mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn 60m²; Đất trồng cây lâu năm 151,6m² tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp, giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất cấp cho bà Nguyễn Thu H2 ngày 27/4/2023 và yêu cầu ông S di dời căn nhà trên đất để giao trả đất cho anh H quản lý và sử dụng.

Về chứng cứ thì anh H có cung cấp bản photo tờ mua bán ngày 06/5/2019 được giao kết bằng giấy tay có chữ ký, họ tên ông S. Anh H cho rằng tờ mua bán nêu trên là do ông S viết, ký tên, viết họ tên ông S; Phần đất anh H nhận chuyển nhượng của ông S là thửa số 38 do bà Nguyễn Thu H2 đứng tên và bà H2 chỉ đứng tên thửa đất 38 dùm ông S, bà H2 có ý kiến thống nhất đứng tên dùm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của anh H trình bày bản gốc tờ mua bán ngày 06/5/2019 vào thời điểm khởi kiện chỉ còn bản photo, bản gốc anh H làm mất. Qua xem xét bản photo nội dung tờ mua bán không thể hiện thửa đất, diện tích đất, vị trí đất, ai đứng tên quyền sử dụng đất, trên đất có tài sản hay không. Tài liệu, chứng cứ còn có bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 38 cấp cho bà H2 ngày 27/4/2023 nhưng chưa thu thập hồ sơ cấp quyền sử dụng đất thửa số 38 tranh chấp để làm rõ ngày 06/5/2019 ai đứng tên phần đất tranh chấp. Tại cấp phúc thẩm các đương sự đều trình bày vào thời điểm anh H và ông S thỏa thuận chuyển nhượng đất thì đất tranh chấp do ông Nguyễn Văn L1 (cha của ông S, bà H2) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông L1 đã chết năm 2015.

Mặt khác việc giao nhận tiền chuyển nhượng đất giữa anh H và ông S chưa thống nhất với nhau, tại đơn khởi kiện anh H trình bày anh H đã giao đủ số tiền 70.000.000 đồng cho ông S thông qua bà H2. Tại cấp phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của anh H trình bày khi làm tờ mua bán anh H đã giao đủ tiền cho ông S nhận, ông S cho rằng anh H chưa giao tiền nên ông S chưa chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 38 đang tranh chấp cho anh H, người đại diện theo ủy quyền của bà H2 cho rằng không biết việc giao nhận tiền giữa anh H và ông S.

[2.2.] Anh Đinh Nhựt H1 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng S di dời một phần căn nhà cùng tài sản ra khỏi thửa đất số 82, tờ bản đồ số 49, diện tích 215,1m², tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho anh H1 ngày 17/7/2023.

Về chứng cứ, anh H1 có cung cấp bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 82 cấp cho anh H1 ngày 17/7/2023. Anh H1 trình bày thửa đất số 82 anh H1 nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Ngọc S1 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập hồ sơ cấp quyền sử dụng đất thửa số 82 cho anh H1. Anh H1 trình bày khi anh H1 nhận chuyển nhượng đất của bà S1 có thấy nhà ở trên đất nhưng bà S1 cho rằng nhà ở là của bà S1, do bà S1 gửi tiền về cất nhà ở cho cha mẹ ở và bà S1 có văn bản thỏa thuận bà S1 di dời nhà giao đất cho anh H1.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông S, người đại diện theo ủy quyền của bà H2 và người đại diện theo ủy quyền của anh H đều trình bày nhà ở trên đất tranh chấp là của cha mẹ ông S, bà H2, bà S1; cha mẹ ông S có 05 người con; ông S là con trai nên đã quản lý căn nhà do cha mẹ để lại. Anh H1 nhận chuyển nhượng đất thửa 82 của bà S1, trên đất có nhà ở của cha mẹ bà S1, Tòa án cấp

sơ thẩm chưa làm rõ ý kiến của người thừa kế của cha mẹ bà S1 để đưa họ vào tham gia tố tụng là thiếu sót.

[2.3] Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ việc thu thập chứng cứ, có vi phạm thủ tục tố tụng như đã nhận định trên. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Hoàng S yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại là có cơ sở. Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông Nguyễn Hoàng S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Những ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm số 29/2025/DS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp) và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hủy bản án sơ thẩm số: 29/2025/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp).

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực - Đồng Tháp giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng mà các đương sự đã nộp sẽ được xem xét khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả cho ông S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007281 ngày 10/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Đồng Tháp).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Các đương sự;
- VKSND Tỉnh;
- TAND Khu vực 11;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Phòng GD KT, TT và THA TAT;
- Lưu: VT, HS (Hạnh)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng